TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/DSST Ngày 10 tháng 01 năm 2020 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh; Ông Dương Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơ**n: **Vi Thị H**, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn R, xã GiL, huyện SĐ, tỉnh BG

Bị đơn: Đàm Xuân H2 (Tên gọi khác: Đàm Văn H2), sinh năm: 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

ĐKHKTT: Thôn Ch, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

Nơi đang chấp hành án: Đội 21, phân trại số 3, Trại giam TL, tổng cục 8, Bộ công an; Địa chỉ: Xã VT, huyện H H, tỉnh PT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày: Chị và anh Đàm Văn H2 đã tìm hiểu và sau đó tự nguyện quyết định kết hôn. Ngày 17/10/2016 chị và anh H2 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đăng ký, vợ chồng chưa tổ chức lễ cưới, chưa về chung sống với nhau thì anh H2 vi phạm pháp luật hình sự, bị bắt giam. Năm 2017 thì bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử. Hiện nay anh H2 đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập, huyện Phú Thọ.

Nay không còn tình cảm, việc duy trì hôn nhân không có kết quả, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Chị có hai con là Vi Lan A, sinh ngày 23/11/2010 và Vi Thị Kim Ng, sinh ngày 11/02/2019, đây là con riêng của chị không phải là con chung với anh H2, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Đàm Văn H2 bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2019 trình bày: Anh có họ tên là Đàm Xuân H2, tên gọi khác là Đàm Văn H2. Sinh năm: 1983. Về quan hệ hôn nhân anh xác nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn đúng như chị H đã khai. Khi chuẩn bị lễ cưới, anh vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành hình phạt tù 12 năm. Do đó, anh và chị H chưa về chung sống cùng nhau. Từ khi anh đi chấp hành án đến nay, chị H không đến thăm anh. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H chưa có con chung. Còn chị H có con với ai đó là con riêng của chị, không phải con của anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

Vì lý do anh đang chấp hành hình phạt tù nên anh đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

Đại diện chính quyền địa phương xã XH xác nhận anh H2, chị H đã đăng ký kết hôn song chưa về chung sống thì xảy ra viêc anh H2 vi phạm pháp luật, phải đi tù, chị H không về xã XH sinh sống. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh H2 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, chị H có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh H2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX xét xử là đúng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Vi Thị H và anh Đàm Xuân H2 ly hôn. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Vi Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện.

[2].Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn có hộ khẩu cư trú tại huyện Lạng Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã giải quyết vụ kiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn đều xác định anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 17/10/2016, chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn do chị H cấp và sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã XH đã được đại diện UBND xã XH xác nhận, do đó quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị H và anh Đàm Xuân H2 (tên gọi khác Đàm Văn H2) là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Trên thực tế chị H và anh H2 mới chỉ đăng ký kết hôn, do anh H2 phải đi chấp hành hình phạt tù, nên vợ chồng chưa chung sống cùng nhau, chưa xây dựng được tình cảm. Cho đến nay, chị H và anh H2 đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, việc các đương sự không còn tình cảm, không ở cùng nhau, nên nếu duy trì hôn nhân không không đạt mục đích. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Vi Thị H và anh Đàm Xuân H2 (tên gọi khác: Đàm Văn H2) ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H2 đều xác định không có con chung. Chị H xác định các cháu Vi Lan A, sinh ngày 23/11/2010 và Vi Thị Kim Ng, sinh ngày 11/02/2019 là con riêng, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Vi Thị H thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị H được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7].Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H và anh Đàm Xuân H2 (tên gọi khác: Đàm Văn H2) ly hôn.

Về án phí: Chị Vi Thị H không phải phải chịu án phí. Hoàn trả chị H 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007405 ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã X H
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng